

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Trình bày tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Trình bày rõ ràng cụ thể tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ.	Không trình bày hoặc trình bày sơ sài chiều lệ tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ.
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Trình bày rõ ràng hiểu biết về tính chất và mục đích công việc của gói thầu	Không trình bày hoặc trình bày sơ sài chiều lệ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc của gói thầu
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Có các giải pháp kỹ thuật; kế hoạch thực hiện từng hạng mục công việc; - Có biện pháp tổ chức các hạng mục công việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có các giải pháp kỹ thuật; kế hoạch thực hiện từng hạng mục công việc; - Không có biện pháp tổ chức các hạng mục công việc.
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống đảm bảo chất lượng; - Có phương pháp thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có hệ thống đảm bảo chất lượng; - Không có phương pháp thực hiện.
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện gói thầu:		
5.1	- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho các hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ: “Dịch vụ khoa học và công nghệ: kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh phương tiện đo; bảo trì, bảo dưỡng phương tiện đo và báo cáo kiểm tra độ chính xác tương đối của hệ thống các trạm quan trắc môi trường (RA TEST)” liên quan đến các phương tiện đo của gói thầu.	Có giấy chứng nhận	Không có giấy chứng nhận
5.2	Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng – Bộ Khoa học và Công nghệ cấp (theo quy định tại	Có giấy chứng nhận	Không có giấy chứng nhận

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và các văn bản sửa đổi (nếu có) cho các phương tiện đo của gói thầu		
5.3	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 và các văn bản sửa đổi (nếu có)) do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp	Có giấy chứng nhận	Không có giấy chứng nhận
5.4	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dung dịch chuẩn PH, NH4, TSS, COD với nhà cung cấp phục vụ công tác kiểm định/hiệu chuẩn các phương tiện đo của trạm quan trắc và có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hoá theo quy định tại Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 01/7/2017 và các văn bản sửa đổi (nếu có) đối với hoạt động thử nghiệm các dung dịch chuẩn pH, COD, TSS, Amoni của nhà cung cấp (Trường hợp nhà thầu khả năng tự cấp dung dịch chuẩn PH, NH4, TSS, COD thì nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh kèm theo)	Có giấy chứng nhận	Không có giấy chứng nhận
5.5	Vật tư thiết bị thay thế	Nhà thầu có cam kết cung cấp vật tư thiết bị thay thế bằng, tương đương hoặc cao hơn yêu cầu nêu tại Chương V, có bảng đề xuất chi tiết thông số kỹ thuật vật tư thay thế kèm theo.	Nhà thầu không có cam kết cung cấp vật tư thiết bị thay thế bằng, tương đương hoặc cao hơn yêu cầu nêu tại Chương V, không có bảng đề xuất chi tiết thông số kỹ thuật vật tư thay thế kèm theo
6	Tiến độ thực hiện gói thầu	Có cam kết thực hiện đảm bảo đúng thời gian tiến độ theo kế hoạch thực hiện và hoàn thành hợp đồng đến hết ngày 31/12/2026	

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
7	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động.	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Cam kết không vi phạm một trong các hành vi được nêu tại Khoản 1, Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư/Bên mời thầu phát hiện nhà thầu vi phạm các hành vi được nêu tại Khoản 1, Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ
9	Trình bày hồ sơ dự thầu đảm bảo theo đúng thứ tự các chỉ tiêu đánh giá	<p>Trình bày đảm bảo đúng thứ tự</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ 2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc 3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ 4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện 5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện gói thầu 6. Tiến độ thực hiện gói thầu 7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động 8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 	Không trình bày đảm bảo đúng thứ tự nêu trên

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		214/2025/NĐ-CP.	